

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 119 /2023/HSST
Ngày: 12-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N TỈNH NAM ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Anh Tuấn

Bà Phạm Thị Loan

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Nhung - Thư ký Toà án nhân dân thành phố N

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thảo - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 100/2023/TLST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Hoàng Th; sinh năm 1970 tại tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: số 77/192 đường Tr, phường Tr1, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Nhân viên kho xăng dầu Công ty xăng dầu H; trình độ văn hóa: lớp 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Duy T (đã chết) và bà: Hà Thị Th, sinh năm 1936; gia đình có 06 anh em, bị cáo là con thứ năm; vợ: Trần Thị H và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 13-3-2023, chuyển tạm giam ngày 19-3-2023 (có mặt tại phiên tòa).

Người làm chứng: Ông Vũ Đức T, ông Phạm Thái A và anh Ngô Viết B (không triệu tập tham gia phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 13-3-2023, tổ công tác Công an thành phố N làm nhiệm vụ tại khu vực ngõ 30 đường T, phường Tr1, thành phố N phát hiện

Hoàng Th điều khiển xe máy biển kiểm soát 18B1 - 511.70 có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra, thu giữ trong túi áo ngực bên phải Th đang mặc 02 gói ni lông màu hồng, bên trong là lớp giấy bạc màu trắng có chứa chất bột dạng cục màu trắng. Tổ công tác đã niêm phong vật chứng và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Hoàng Th. Ngoài ra, tạm giữ của Th 01 chiếc xe máy biển kiểm soát 18B1 - 511.70 và 01 chiếc điện thoại di động màu đen trên mặt có chữ Itel đều đã cũ.

Bản kết luận giám định số 460/KL-KTHS ngày 15-3-2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 02 gói giấy bạc màu trắng bên ngoài đều bọc ni lông màu hồng, trong phong bì thư được niêm phong gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: Heroine. Khối lượng mẫu: 0,158 (không phẩy một trăm năm mươi tám) gam.

Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Th khai: Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 13-3-2023, Th điều khiển xe máy biển kiểm soát 18B1 - 511.70 từ nhà đến khu vực ngõ 30 đường T, phường Tr1, thành phố N, Th dừng xe trước cửa một ngôi nhà 2 tầng sơn màu xanh, cổng inox màu trắng (không nhớ rõ số nhà) mua qua lỗ cổng 02 gói Heroine với giá 200.000 đồng (Th không biết lai lịch, địa chỉ của người bán ma túy). Sau đó, Th điều khiển xe máy đi tìm chỗ sử dụng thì bị phát hiện, bắt giữ.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã phối hợp Công an phường Tr1, thành phố N tiến hành xác minh ngôi nhà nơi Th mua ma túy. Kết quả xác minh: tại khu vực ngõ 30 đường T, phường Tr1, thành phố N không có ngôi nhà nào có đặc điểm nhận dạng như Th đã khai.

Bản Cáo trạng số 120/CT-VKSND-TPND ngày 25-4-2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố bị cáo Hoàng Th về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Th khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để sử dụng, bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật và bị truy tố như nội dung bản cáo trạng là đúng người, đúng tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); tuyên bố bị cáo Hoàng Th phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 để xử lý vật chứng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Th không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lời khai nhận tội của bị cáo Hoàng Th phù hợp với lời khai của người làm chứng, Kết luận giám định số 460/KL-KTHS ngày 15-3-2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 11 giờ ngày 13-3-2023, tại khu vực trước cửa số nhà 5/9/13/2/30 đường T, phường Tr1, thành phố N. Hoàng Th đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,158 gam Heroine, mục đích để sử dụng thì bị phát hiện và bị bắt giữ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được nguy hại của ma túy và là chất gây nghiện do nhà nước độc quyền quản lý, nhưng vẫn thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho thỏa mãn nhu cầu của bản thân, lỗi của bị cáo là lỗi cố ý. Do đó, bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại quy định điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N là có căn cứ.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

3.1. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

3.2. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình, bố mẹ đẻ của bị cáo được tặng thưởng Huân chương kháng chiến do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4]. Về hình phạt:

4.1. Về hình phạt chính:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân làm gia tăng các tệ nạn xã hội. Vì vậy hội đồng xét xử xét thấy cần

phải áp dụng hình phạt để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo nói riêng và đảm bảo công tác phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Xét thấy bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng, không vì mục đích kiếm lời bất chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Số ma túy sau khi giám định hoàn lại là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc xe máy biển kiểm soát 18B1 - 511.70 và 01 chiếc điện thoại di động màu đen trên mặt có chữ Itel là tài sản của bị cáo, xét không phải là công cụ, phương tiện phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

[6] Đối với đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo, tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ xác định nên Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục điều tra, xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo Hoàng Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Căn cứ vào Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Th phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Hoàng Th 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 13-3-2023.

2. Xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy số ma túy có trong phong bì niêm phong số 460/KL-KTHS; trả lại cho bị cáo 01 chiếc xe máy biển kiểm soát 18B1 - 511.70 và 01 chiếc điện thoại di động màu đen trên mặt có chữ Itel nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án (vật chứng có đặc điểm ghi trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/5/2023).

3. Án phí hình sự sơ thẩm:: Bị cáo Hoàng Th phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Hoàng Th được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Anh Dũng